

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 26-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Châu và ông Dương Đông Phong.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc S, sinh năm 1985, tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đinh Thị T (đã ly hôn) và có một con; tiền sự: không; tiền án: tại Bản án số 41/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 30/05/2020; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 26/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: anh Lưu Văn K, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại khu vực thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Yên Sơn, huyện Hà Trung đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, phát hiện Trịnh Ngọc S đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 36H-4550 có biểu hiện

nghi vấn, tổ công tác phát hiện, thu giữ ở ngay cạnh xe mô tô của Sơn một bì, bên trong có 05 (năm) hình hộp chữ nhật, mỗi hộp có kích thước 16,5x16,5x10cm có nhiều màu sắc ghi chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ tròn (nghi là pháo nổ). Trịnh Ngọc S khai, 05 (năm) hộp trên là pháo nổ, do một người tên C ở H nhờ chở đi bán. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và niêm phong vật chứng.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm: 05 (năm) khối hộp, bên ngoài mỗi hộp có kích thước 16,5x16,5x10cm có nhiều màu sắc ghi chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ tròn liên kết lại với nhau, mỗi vật có chiều dài khoảng 10cm, đường kính ngoài khoảng 2,5cm (nghi là pháo nổ); 01 (một) xe mô tô màu xanh, biển kiểm soát 36H-4550.

Tại bản Kết luận giám định số 575/PC09 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 05 (năm) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (16,5x16,5x10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong có 49 (bốn chín) vật hình trụ tròn, vỏ giấy được liên kết với nhau, mỗi vật có đường kính ngoài 2,3cm, dài 10cm trong thùng các tông niêm phong gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ (thuộc loại pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 8,3kg (tám phẩy ba kilogam).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: khoảng 15 giờ, ngày 20/01/2021, S gặp một người đàn ông có tên là C ở bên xe buýt gần chợ Đò Lèn, thị trấn H, huyện H. Trong lúc nói chuyện, S có nói với C về việc S cầm cố xe nhưng không có tiền chuộc và bảo C chuộc xe ra hộ. C đồng ý rồi cả hai bắt xe khách đến nhà anh Lê Văn T ở khu vực C, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để chuộc lại chiếc xe. Sau khi chuộc được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H-4550, Sơn điều khiển xe chở C đi về. Trên đường về, C nhờ S chở cho ít pháo nổ thì S đồng ý. Khi đến chỗ một gốc cây ở cổng Bệnh viện đa khoa huyện H, C xuống xe và lấy một bao tải màu trắng, bên trong có chứa 05 (năm) khối hộp, bên ngoài mỗi khối hộp bọc bằng giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có chứa 49 (bốn chín) ống trụ tròn bằng giấy bìa các tông là pháo nổ để lên trước xe của Sơn. Sau đó, C bảo S điều khiển xe theo một người phụ nữ tên là V, đi xe mô tô đeo khẩu trang kín mặt. C lên xe người phụ nữ ngồi, còn S chở bao tải đi theo phía sau. Khi đến đầu đường rẽ lên cầu vượt 217, C xuống xe và bảo Sơn đứng chờ. còn C lên xe người phụ nữ đi đâu Sơn không rõ. S thả bao tải xuống đất ngay cạnh chỗ dừng xe. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thì có lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ số pháo trên.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-HT ngày 09/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung đã truy tố Trịnh Ngọc S về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt Trịnh Ngọc S từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị

cáo; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ còn lại sau giám định; đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H2-4550, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung tách ra, tiếp tục xác minh và sẽ xử lý sau; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của Người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản Kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 20/01/2021, tại khu vực thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Công an huyện Hà Trung bắt quả tang Trịnh Ngọc S vận chuyển trái phép 05 (năm) hộp pháo hoa nổ (thuộc loại pháo nổ), có khối lượng là 8,3 kg (tám phẩy ba kilogam). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, trong đó có pháo nổ.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, thấy rõ hậu quả của hành vi mà vẫn thực hiện với động cơ xuất phát từ tư lợi cá nhân. Bị cáo là đối tượng có một tiền án, tại bản án số 41/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án ngày 30/05/2020 nhưng chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Đối với người đàn ông tên C nhờ Sơn vận chuyển pháo nổ và người phụ nữ tên Vân đi cùng C. Do Bị cáo không nhớ mặt và không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với những người này.

[4]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua xác

minh tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: khối lượng pháo nổ còn lại sau giám định là 7,97kg (bảy phẩy chín bảy kilogam), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đang gửi tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Châu Quý, có địa chỉ tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Đây là vật cấm lưu hành, nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H2-4550, màu xanh. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung tách ra tiếp tục xác minh và sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: bị cáo Trịnh Ngọc S phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 20/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số pháo nổ còn lại sau giám định là 7,97kg (bảy phẩy chín bảy kilogam), tất cả được đựng trong một hộp giấy cát tông màu vàng, bên ngoài được bọc giấy dán kín, niêm phong bởi: chữ ký đứng tên Hoàng Tiến Hà và Nguyễn Văn Minh, hình dấu màu đỏ tròn có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa”. Số vật chứng này, hiện nay cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đang gửi tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Châu Quý, có địa chỉ tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trịnh Ngọc S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam